

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-7-2022

*“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thanh Hải.

- Ông Châu Cương.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm - Thư ký tòa án nhân dân huyện
Tỉnh Biên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nèng Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên, xét
xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số:
80/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp hôn nhân
gia đình, ly hôn* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐST-HNGĐ
ngày 03 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2022/QĐST-
HNGĐ ngày 21/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bích Ph, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp V, xã G, huyện Tỉnh Biên, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Ph1 (B), sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 3, khóm T, thị trấn B, huyện Tỉnh Biên, tỉnh An Giang

(*Chị Ph, anh Ph1 có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 03 tháng 3 năm 2022 và lời khai tại Tòa án, chị Phạm Thị Bích Ph trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành Ph1 do mai mối sau đó tự tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Tịnh Biên, An Giang. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc và chỉ được trong khoảng thời gian ngắn, chị và anh Ph1 xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt khoảng năm 2018 chị và anh Ph1 sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh Ph1 không có gặp nhau nói chuyện hàn gắn vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành Ph1.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thành Ph1 có 01 con chung tên Nguyễn Chí Sang, sinh ngày 13/10/2018 hiện chị đang nuôi dạy, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Ph1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thành Ph1 cho rằng, anh và chị Ph do mai mối, sau đó do tự tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, An Giang. Sau ngày cưới chị Ph1 về sống bên gia đình anh tại địa chỉ: Tổ 3, khóm Trà Sư, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Khoảng năm 2018 chị và anh Ph bỏ về nhà cha mẹ ruột địa chỉ: Tổ 1, ấp Văn Trà, xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh và chị Ph không có gặp nhau nói chuyện hàn gắn vợ chồng, do chị Ph cố tình trách né không cho anh gặp mặt, nói chuyện khi anh đến thăm nom con. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn với chị Ph1, do anh còn tình cảm với chị Ph1.

Về con chung: Anh và chị Ph có 01 con chung tên Nguyễn Chí Sang, sinh ngày 13/10/2018 hiện chị Ph1 đang nuôi dạy, khi ly hôn anh đồng ý cho chị Ph được tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên Tòa Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- *Thẩm phán:* Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Hội đồng xét xử*: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho chị Ph được ly hôn với anh Ph1

+ Về con chung: Chị Ph được tiếp tục nuôi dạy con tên Nguyễn Chí S, sinh ngày 13/10/2018; anh Ph1 không phải cấp dưỡng nuôi con (*do chị Ph không yêu cầu*).

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph, anh Ph1 xác nhận là không có nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Ph khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ph1 là bị đơn, hộ khẩu thường trú: Khóm T, thị trấn B, huyện Tịnh Biên, An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị Bích Ph cho rằng khoảng năm 2017 chị và anh Ph1 được hai gia đình tổ chức lễ cưới, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, An Giang; theo giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2018 ngày 16/01/2018. Tại thời điểm kết hôn chị Ph và anh Ph1 đã đủ độ tuổi và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo chị Ph cho rằng cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, khoảng năm 2018 thì chị và anh Ph1 phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình giải quyết cũng như trong hòa giải, công bố chứng cứ tòa án cũng đã phân tích hậu quả của việc ly hôn, tuy nhiên chị Ph cương quyết giữ nguyên yêu

cầu là ly hôn với anh Ph1, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân thì cũng không đem lại hạnh phúc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ph được ly hôn với anh Ph1 là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Anh Ph1 không đồng ý ly hôn, nhưng anh và chị Ph1 không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Ph cương quyết ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân thì cũng không đem lại hạnh phúc, do đó yêu cầu ly hôn của chị Ph đối với anh Ph1 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ph được ly hôn với anh Ph1 là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung:

Chị Ph và anh Ph1 có 01 con chung tên Nguyễn Chí S, sinh ngày 13/10/2018 hiện chị đang nuôi dạy, khi ly hôn chị Ph cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh Ph1 cũng đồng ý cho chị Ph1 được tiếp tục nuôi con đây là sự thỏa thuận giữa các bên nên được ghi nhận, đồng thời để đảm bảo tâm sinh lý và cuộc sống bình thường nên giao cháu Sang cho chị Ph được tiếp tục nuôi dạy là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Ph không yêu cầu anh Ph1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xemt xét.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph và anh Ph1 xác nhận là không có, nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ph khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị Bích Ph đối với anh Nguyễn Thành Ph1.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Bích Ph được ly hôn với anh Nguyễn Thành Ph1.

2. *Về con chung*: Chị Ph được trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Chí S, sinh ngày 13/10/2018; anh Ph1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ph1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị Ph chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: TU/2019/0007599 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Giấy chứng nhận kết hôn số: Giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2018 ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Tịnh Biên, An Giang; không còn giá trị pháp lý.

4. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS.ND huyện Tịnh Biên;
- THA.DS huyện Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh